

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **29/2020/HS-ST**

Ngày 07-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Tùng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tổng Xuân Quyết**.

2. Bà **Phan Thị Bích**.

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

NỊNH VĂN H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKTT, chỗ ở: Thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12;

- Họ tên cha: **Ninh Văn T** (đã chết);

- Họ tên mẹ: **Trần Thị B**, sinh năm 1937;

- Anh chị, em ruột: có 08 người bị cáo là thứ 08;

- Vợ: **Ninh Thị C**, sinh năm 1978;

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

* Tiền án: Không;

* Tiền sự: Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 163 ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thành Long đối với **Ninh Văn H** trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 19/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Ninh Văn M** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nịnh Văn H, trú tại thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy. H khai nhận khoảng 10 giờ ngày 31/01/2020 H đi bộ từ nhà ra đường liên thôn thuộc xã T, sau đó đi nhờ xe máy một người đàn ông không quen biết đến khu vực chợ C, huyện Y, tỉnh Yên Bái, để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến chợ xã C, H gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi: “*Anh có hàng trắng không, để cho em ba trăm*”, ý H hỏi mua ma túy. Người đàn ông trả lời “*Có*”. H lấy ra 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền và đưa cho H 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa Heroine, H giấu gói Heroine vào trong túi áo đang mặc trên người và đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày H về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã B, huyện H (*Khu vực giáp danh, vắng người qua lại*) H lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, số ma túy còn lại H cất giấu vào trong túi áo và đi bộ về nhà, thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất ma túy, H khai nhận là Heroine mua về để sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nịnh Văn H, kết quả (+) Dương tính (*Có chất ma túy trong cơ thể*). Nịnh Văn H khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 31/01/2020 tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Tại kết luận giám định số 148/GĐKTHS ngày 03/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nịnh Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khối lượng là **0,131g** (*Không phải một ba một gam*).

Trước Cơ quan điều tra, Nịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSHY, ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nịnh Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nịnh Văn H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nịnh Văn H theo tội danh, điều luật đã nêu trong

cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ninh Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ninh Văn H từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa 0,131g Heroine.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ninh Văn H nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Ninh Văn H: Ông Ninh Văn M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt ông M đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhận thức hạn chế. Ông M đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ninh Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Ninh Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,131g (*Không thấy một ba một gam*) Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đang bị UBND xã Thành Long, huyện Hàm Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 19/02/2020 nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ninh Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên xử phạt bị cáo với mức án trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

- Về ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX xét xử xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo đang bị UBND xã Thành Long ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện mà lại thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, không chấp hành các quy định của địa phương nên không có căn cứ xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định, không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ của Ninh Văn H 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong có chứa 0,131g Heroine. Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy trên là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho Ninh Văn H ngày 31/01/2020 tại khu vực chợ xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được đối tượng cụ thể; ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ninh Văn H vào ngày 31/01/2020. Công an huyện Hàm Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 424/QĐ-XPHC ngày 05/3/2020, bằng hình thức phạt Cảnh cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Ninh Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn H **01** (Một) năm **02** (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,131g ma túy, loại Heroine trong một phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang tại các mép gấp, bì niêm phong có dòng chữ “BỘ CÔNG AN-CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG”, tang vật vụ Ninh Văn H giám định ngày 31/01/2020. (*Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 31/3/2020*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nịnh Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T.Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng